TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LỤC NGẠN
TỈNH BẮC GIANG
Bản án số: 18/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 31/3/2022
V/v Tranh chấp hôn nhân gia đình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NGẠN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Lương Thị Ngọc Hà.
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Thị Công Mừng.
2. Ông Vũ Ngọc Côn.

Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Thu Trang - Thư ký Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Ngạn tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lệ Thủy - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 215/2021/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 10 năm 2021 về việc tranh chấp "Hôn nhân gia đình" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 16/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 28 tháng 02 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số: 08/2022/QĐTS - DS ngày 15 tháng 3 năm 2022 giữa các đương sự:

* Nguyên đơn: Chị Hà Thị T, sinh năm 1980 (Có mặt).

* Bị đơn: Anh Hoàng Văn L, sinh năm 1982 (Vắng mặt).

Đều trú tại: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn, những lời khai tiếp theo và tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Hà Thị T trình bày:

Chị kết hôn với anh Hoàng Văn L ngày 02/5/2019. Trước khi kết hôn hai bên có được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức cưới hỏi theo đúng phong tục địa phương và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Sau ngày cưới vợ chồng chung sống cùng nhau ngay ban đầu tình cảm vợ chồng hòa thuận hạnh phúc.

Về mâu thuẫn vợ chồng: Chị T cho rằng phát sinh từ đầu năm 2020, đến tháng 6/2021 thì mâu thuẫn căng thẳng trầm trọng. Nguyên nhân do anh L hay uống rượu, chị có khuyên bảo nhưng anh L không nghe nên vợ chồng thường

xuyên xảy ra tranh cãi. Vì vậy anh L đã bỏ đi sống ly thân chị từ tháng 6/2021 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị T xác định tình cảm vợ chồng với anh L không còn, mâu thuẫn đã căng thẳng trầm trọng, không thể duy trì cuộc sống hôn nhân được nữa nên chị vẫn giữ nguyên yêu cầu đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

Về con chung: Chị T xác định vợ chồng có 02 con chung là Hoàng Huy L và Hoàng Anh T1 cùng sinh ngày 19/02/2021. Hiện hai con chung đang ở cùng chị. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi dưỡng cả hai con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn là anh Hoàng Văn L không đến Tòa án để làm việc theo thông báo. Toà án đã xác minh tại địa phương, địa phương cho biết anh L có hộ khẩu thường trú tại địa phương nhưng hiện không có mặt tại địa phương. Địa phương cũng không biết anh L đi đâu, làm gì và hiện đang ở đâu do khi đi anh L không thông báo lại cho địa phương. Tòa án đã niêm yết thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên hòa giải, thông báo yêu cầu cung cấp văn bản trình bày ý kiến và cung cấp chứng cứ hợp lệ nhiều lần tại nơi cư trú của anh L, yêu cầu anh L đến Tòa án làm việc, nhưng anh L không đến Tòa án để viết bản tự khai và hòa giải. Anh L cố tình che giấu địa chỉ, Toà án đã thông báo cho anh L trên các phương tiện thông tin đại chúng về yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị T và lịch làm việc của Tòa án nhưng anh L không có tin tức gì.

Tòa án đã tiến hành hòa giải, nhưng không hòa giải được vì anh L vắng mặt không có lý do và chị T có đề nghị không tiến hành hòa giải.

Ngày 15/3/2022 Tòa án mở phiên tòa nhưng do anh L vắng mặt không có lý do Tòa án đã phải hoãn phiên tòa.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về thủ tục tố tụng của Toà án trong quá trình thụ lý cũng như giải quyết vụ án và sự chấp hành pháp luật của các đương sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng các quy định về tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Nguyên đơn đã chấp hành đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của mình tại các điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa chấp hành đúng.

Về đường lối giải quyết, đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ các khoản 1 Điều 56; Điều 58; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 28; Điều 35; Điều 39; khoản 4 điều 147; Điều Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 và Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự; Các điều 3; 6; 26; 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L.

-Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Hoàng Huy L và Hoàng Anh T1 cùng sinh ngày 19/02/2021. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn L. Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Chị Hà Thị T khởi kiện yêu cầu Toà án nhân dân huyện Lục Ngạn giải quyết ly hôn với anh Hoàng Văn L. Đây là quan hệ tranh chấp hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Ngạn theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

- *Về người tham gia tố tụng vắng mặt tại phiên tòa:* Bị đơn là anh Hoàng Văn L đã được Tòa án niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập, thông báo về phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo yêu kết quả công khai chứng cứ, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa hợp lệ. Chị T đã đề nghị Tòa án làm thủ tục thông báo về việc chị T xin ly hôn đối với anh L và lịch làm việc của Tòa án trên các phương tiện thông tin đại chúng để anh L đến Tòa án làm việc, nhưng anh L không đến như thông báo. Ngày 15/3/2022, Tòa án phải hoãn phiên tòa do anh L vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay anh L tiếp tục vắng mặt, do đó Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về quan hệ hôn nhân:

Chị Hà Thị T và anh Hoàng Văn L tự nguyện tìm hiểu và kết hôn với nhau vào ngày 02 tháng 5 năm 2019, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Q, huyện L, tỉnh Bắc Giang. Do vậy đây là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn. Chị T làm đơn xin ly hôn anh L. Hội đồng xét xử nhận thấy chị T, anh L có mâu thuẫn với nhau trong cuộc sống, do hai bên không còn quan tâm tới nhau, sống ly thân nhau đã lâu, cuộc sống không có hạnh phúc. Trong quá trình làm việc chị T kiên quyết ly hôn, không muốn quay về đoàn tụ với anh L, tại phiên tòa hôm nay chị T vẫn giữ nguyên quan điểm kiên quyết xin ly hôn anh L. Xét thấy tình cảm hôn nhân giữa chị T, anh L đã đến mức trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài,

không còn khả năng đoàn tụ. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân gia đình chấp nhận đơn khởi kiện ly hôn của chị T. Cho chị Hà Thị T được ly hôn với anh Hoàng Văn L.

[3] Về con chung:

Chị Hà Thị T xác định vợ chồng có hai con chung là Hoàng Huy L và Hoàng Anh T1 cùng sinh ngày 19/02/2021. Do con chung hiện đang ở cùng chị T, chị T nhận trách nhiệm nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị. Xét hai con chung của anh chị hiện đều chưa đủ 3 tuổi và đang ở ổn định với chị T. Anh L hiện đang không có mặt tại địa phương. Để đảm bảo quyền lợi của con chung Hội đồng xét xử giao hai con chung là Hoàng Huy L và Hoàng Anh T1 cùng sinh ngày 19/02/2021 cho chị T được nuôi dưỡng. Tạm hoãn cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn L. Sau khi ly hôn anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở là phù hợp Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung: Chị T xác định vợ chồng không có tài sản chung, không liên quan vay nợ chung nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về án phí: Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án Nguyên đơn chị Hà Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273; Điều 280 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 56; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ các Điều 6, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Hà Thị T:

- Về quan hệ tình cảm: Cho chị Hà Thị T được ly hôn anh Hoàng Văn L.

-Về con chung: Giao cho chị Hà Thị T nuôi dưỡng chăm sóc 02 con chung là Hoàng Huy L và Hoàng Anh T1 cùng sinh ngày 19/02/2021. Tạm hoãn phần cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh Hoàng Văn L. Sau khi ly hôn, anh L có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản, công nợ chung: Không đặt ra xem xét giải quyết.

Về án phí: Chị Hà Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm, xác nhận chị T đã nộp đủ theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0010391 ngày 08/10/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang.

Nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:
- Toà án ND tỉnh Bắc Giang
- Viện kiểm ND tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát ND huyện Lục Ngạn;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Chi cục THA huyện Lục Ngạn.
- UBND xã Q (Số 60/2019).
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lương Thị Ngọc Hà